TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Bạch Thủy Vĩnh

Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/ QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

H - Rôn Byă, sinh năm 1997, tại Đ; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y – B, sinh năm 1961 và bà H – Djă Byă, sinh năm 1961; chồng: Y - Khuyên Hđơk, sinh năm 1996. Bị cáo có 9 anh, chị và em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/5/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà H- Jâu Byă (Đã chết ngày 21/12/2022).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y Wôl Ê, sinh năm 1982 và bà H-Bel Byă, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, là ba mẹ của bị hại. Bà H-Bel B ủy quyền cho ông Y Wôl Ê tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2023, ông Ê có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trần Quốc L, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã X, huyện S, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2/ Công ty TNHH V; địa chỉ: Số C Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hữu P, sinh năm 1961; địa chỉ: Số C Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H - Rôn Byă là dì ruột của H- Jâu Byă. H - Rôn Byă là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47L1-341.79, dung tích xi lanh 124cm^3. Khoảng 07 giờ 17 phút ngày 20/12/2022, H - Rôn B giao xe mô tô cho H - Jâu Byă điều khiển chở H-Rôn Byă đi từ chỗ ở thuộc đường C, khu công nghiệp (KCN) V, khu phố S, thị trấn T, huyện B đến Công ty TNHH A (viết tắt là Công ty A1) thuộc đường C, KCN V để cả hai cùng làm việc. H - Jâu Byă điều khiển xe mô tô biển số 47L1-341.79 lưu thông trên đường 32 theo hướng từ đường D đến đường B. Khi đến trước khu vực Công ty A1, do thiếu chú ý quan sát, H - J để xe mô tô 47L1-341.79 va chạm vào phần hông phía sau bên trái xe ô tô tải biển số 51C-534.32 do Trần Quốc L điều khiển, đang đậu bên lề phải theo hướng đang lưu thông. Sau khi xảy ra tai nạn, H - Rôn Byă và H - Jâu Byă được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện nhưng do H - Jâu Byă bị thương nặng, không cứu chữa được nên bệnh viện cho về. Ngày 21/12/2022, H - Jâu Byă tử vong nhưng gia đình không trình báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B để khám nghiệm tử thi.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 052/GĐHS/2023 ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của H - Jâu Byă là do đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số 56/KLHĐ – ĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị tài sản bị thiệt hại do xe ô tô biển số 51C-534.32 bị hư hỏng là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, H - Jâu Byă chưa có giấy phép lái xe (hạng A1).

Xe mô tô biển số 47L1 – 341.79 do H - Rôn Byă làm chủ sở hữu. CQCSĐT Công an huyện B đã trả xe cho H - Rôn Byă.

Xe ô tô tải biển số 51C-534.32 là của Công ty TNHH V Trần P (gọi tắt là Công ty V). CQCSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả xe cho đại diện của Công ty.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty V cùng ông Trần Quốc L đã hỗ trợ gia đình bị hại 100.000.000 đồng; H - Rôn Byă bồi thường cho đại diện bị hại 9.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu thêm; đại diện Công ty không yêu cầu bồi thường thiệt hại (hư hỏng) đối với xe ô tô biển số 51C-534.32.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và tỏ ra ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-BTU ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1, Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo H - Rôn Byă từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo H - Rôn Byă trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, thấy ân hận về việc đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận như sau: Ngày 20/12/2022, H - Rôn Byă biết rõ H - Jâu Byă không có giấy phép lái xe theo quy định (hạng A1) nhưng giao xe mô tô biển số 47L1 – 341.79, có dung tích xi lanh 124 cm^3 cho H - Jâu Byă điều khiển. H - Jâu Byă điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát nên đã để xe mô tô va chạm với xe ô tô biển số 51C-534.32 đang đậu bên lề đường. Hậu quả, H - Jâu Byă bị thương nặng và tử vong vào ngày 21/12/2022.

[3] Hành vi giao xe mô tô cho H - Jâu Byă điều khiển khi biết rõ H - Jâu Byă không có giấy phép lái xe theo quy định, là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. H - Jâu Byă điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe và không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Do H - Jâu Byă đã chết nên không xử phạt hành vi vi phạm của H - Jâu Byă.

[4] H - Rôn Byă là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì vô ý nên đã gây ra hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo cấu thành "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1, Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 47/CT-VKS-BTU ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang mang thai; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định. Bị cáo đang mang thai (theo phiếu khám của bác sỹ bị cáo dự sanh vào ngày 15/10/2023). Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành bản án cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo hiện không có việc làm, đang mang thai nên không khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô biển số 47L1 – 341.79 do H - Rôn Byă làm chủ sở hữu; Xe ô tô tải biển số 51C-534.32 là xe của Công ty V nên CQCSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả xe cho H - Rôn Byă và đại diện của Công ty là đúng.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 264; Điều 36; các điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 125, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên bố bị cáo H - Rôn Byă phạm "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H - Rôn Byă 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo

cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự

2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/LCĐKNCT ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với H – Rôn Byă.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H - Rôn Byă phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- UBND xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế